

**PHỤ LỤC SỐ 05**  
**APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*  
*(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)*

**CÔNG TY CP**  
**SIAM BROTHERS**  
**VN**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**  
-----

Số: 300119 /SBV  
No.

TP.HCM ngày 30 tháng 01 năm 2019  
....., day .... month .... year .....

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT**  
**REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY**

**(6 tháng/năm)**  
**(6 months/year)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: - *The State Securities Commission*  
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CP SIAM BROTHERS VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tòa nhà Anna, số 10 CVPM Quang Trung, P.Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM
- Điện thoại/ Telephone: 028. 38912889 Fax: 028.38912789 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 273.664.760.000 VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SBV

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of**

## Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	02/2018/NQ.DHDCD	9/11/2018	Nghị quyết DHDCD bất thường năm 2018

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Board of Management (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
	Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/5/2016	7	100%	
	Bà Ngô Từ Đông Khanh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	4/10/2017	7	100%	

	Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên HĐQT	10/5/2016	6	86%	Có lịch công tác nước ngoài
	Ông Nguyễn Trường Hải	Thành viên HĐQT độc lập	10/5/2016	6	86%	Có lịch công tác nước ngoài
	Ông Lê Phụng Hào	Thành viên HĐQT độc lập	10/5/2016	5	71%	Có lịch công tác nước ngoài
	Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	10/5/2016	7	100%	
	Ông Huỳnh Tiên Việt	Thành viên HĐQT	10/5/2016	7	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Từ ngày 1/1/2018 đến ngày 24/4/2018 Công ty áp dụng mô hình có HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS). Từ ngày 24/4/2018, Công ty áp dụng mô hình Tiểu ban kiểm toán (trực thuộc HĐQT)

Hội Đồng Quản Trị đã thực hiện tốt hoạt động giám sát và luôn hỗ trợ hiệu quả Ban Giám Đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trưởng tiểu ban kiểm toán – ông Lê Phụng Hào đã có những hoạt động rà soát chi phí trong năm 2018 và đề xuất những biện pháp, công cụ giúp quản lý chi phí hiệu quả hơn trong năm 2019

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

- Thư ký HĐQT hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT trong công tác tổ chức cuộc họp, soạn thảo biên bản, cung cấp thông tin và bảo mật thông tin

- Các tiểu ban thuộc HĐQT đã thực hiện tốt việc tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/  
*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	0108/NQHDQT	01/07/2018	Chuyển toàn bộ quyền điều hành, hoạt động thực hiện dự án Nhà máy Siam Plastic Số 4 cho Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam Số 3
2	2607/NQHDQT	26/07/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn
3	3008/NQHDQT	30/08/2018	V/v đầu tư mở rộng nhà máy số 2 thuộc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers VN
4	1009//NQHDQT	10/09/2018	Chốt ngày đăng kí cuối cùng để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
5	1109/NQHDQT	11/09/2018	Chốt ngày đăng kí cuối cùng để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
6	2509/NQHDQT	25/09/2018	Đầu tư mở rộng nhà máy số 3 thuộc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers VN số 2
7	28091/NQHDQT	28/09/2018	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu
8	28092/NQHDQT	28/09/2018	Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018

9	0310/BB-HDQT	03/10/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TPHCM
10	2211/NQHDQT	22/11/2018	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu
11	2811/NQHDQT	28/11/2018	Chuyển toàn bộ quyền điều hành, hoạt động thực hiện dự án Nhà máy Siam Plastic Số 4 cho Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam Số 3 (đợt 2)
12	1412/NQHDQT	14/12/2018	Không gia hạn hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
13	2012/NQHDQT	20/12/2018	Điều chỉnh diện tích đất sử dụng tại nhà máy Siam Plastic 3

### III. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: không có*

### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company: theo danh sách đính kèm*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organizati on/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person. Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power Không có*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

<b>Công ty</b>	<b>Giá trị hợp đồng (VND, bao gồm VAT)</b>
<b>Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam</b>	
Phí DV bảo trì	1,966,249,998
Thanh toán mua máy móc theo PLHĐ 03/30112016 HĐMB	2,500,000,000
Thanh toán trước 30% giá trị hợp đồng 01/19062018 HĐMB ngày 29/10/2018	618,435,342
Thanh toán trước 30% giá trị hợp đồng số 02/19062018 HĐMB ngày 29/10/2018	6,238,334,545
Thanh toán 40% giá trị phụ lục HĐ số 03/30112016 HĐMB ký ngày 29/06/2018	1,500,000,000
Thanh toán đợt 1 tiền mua máy theo HD13072018HĐMB	3,042,762,525
Thanh toán 30% hợp đồng 01/19062018HĐMB ngày 29/10/2018	3,150,267,577
Thanh toán trước mua máy và thiết bị theo PL HĐ 03/30112016HĐMB ký ngày 29/06/2018	3,500,000,000
Thanh toán trước tiền mua máy theo PLHĐ 3/30112016HĐMB ký ngày 29.06.18	2,776,969,898
Thanh toán 40% giá trị PL HĐ số 03/30112016 HĐMB ký ngày 29/06/2018	2,000,000,000
Thanh toán trước 30% HĐ mua máy số 03/19062018HĐMB	5,939,411,247
Mua thiết bị theo HĐ 30112016 HĐMB, ngày 30/11/2016	1,899,150,000
<b>Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn</b>	
Phí quản lý, cấp nước sách và xử lý nước thải từ tháng 7 - 12/2018	464,309,498
<b>Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương</b>	
Đơn hàng PO 1197	14,322,000
Hợp đồng tem nhãn SO 28.HDKT.INDOCHINE.SIAM.2018.	61,215,000
Hợp đồng tem nhãn SO 17.HDKT.INDOCHINE.SIAM.2018	57,750,000
hợp đồng du lịch số 04/2018/HDDL	90,640,000
Hợp đồng 10/2018/HĐKT	37,015,000
Hợp đồng du lịch số 01/2018/HDDL ngày 12/07/2018	237,920,000
- Hợp đồng số 20/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	45,276,000
- Mua tem nhãn, HĐ 083	8,470,000
- Đặt cọc tiền thuê văn phòng	189,803,250
- Tiền điện ngoài giờ tháng 10, 11/2018	2,352,300
- Mua đồ bảo hộ lao động, HĐ 068	53,105,800
- Phí thuê văn phòng từ 1/10/2018 đến 31/12/2018 HĐ ký ngày 19/09/2018	189,803,250
- Hợp đồng 07/2018/HĐKT ngày 19/07/2018	84,282,000
Thanh toán HĐ số 19/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	69,069,000
Thanh toán HĐ số 14/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	68,607,000
Thanh toán HĐ số 16/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	68,376,000

Thanh toán HĐ số 15/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	67,914,000
Thanh toán HĐ số 18/HĐKT/INDOCHINE-SIAM/2018	58,674,000
Thanh toán tiền mua giày; nón vải theo HĐ 09/2018/ HĐKT ngày 19/07/2018	36,780,700
Thanh toán HĐ DV Du Lịch số 03/2018/HDDL ngày 12/07/2018	144,200,000
Thanh toán chi phí thi công cửa hàng chuẩn theo HĐ 0012-2018/SIAM/ĐD ngày 10/08/2018	1,676,950,000
Thanh toán hợp đồng mua lịch theo HĐ số SIAM-ĐD-2910-CT2018 ngày 29/10/2018	464,035,000
Thanh toán 50% HĐ nghiên cứu thị trường theo HĐ 0510-2018 ngày 05/10/2018	500,077,428
Thanh toán phần còn lại của dự án tư vấn Marketing	231,000,000
Thanh toán đơn hàng 1238	29,568,000
Thanh toán đơn hàng 1191	29,283,100
HĐDL 02/2018/HDDL, BBTL BBTL HĐ 02/2018/HDCL	88,580,000
Thanh toán trước mua giày, nón vải theo HĐ 08/2018/HĐKT	45,174,800
Thanh toán mua áo BHLĐ - HĐ 22/2018/HĐKT	34,322,200
<b>Công ty CP Nông Nghiệp Sinh Thái Siam</b>	
Mua dầu nhớt	284,700,000
Mua nhựa tái sinh	3,219,922,200
Bán sợi phế; nhựa cục	2,859,559,864
- Mua hạt nhựa	959,442,220
HĐMB số 01/Siambrothers-SEF/2018	419,310,092
HĐ số 02/siambrothers-sef/2018	185,000,000
<b>Cty TNHH ITMS VIỆT NAM</b>	
phí bảo trì phần mềm	276,000,000
<b>Công ty CPVFD</b>	
Chi phí thi công đợt cuối theo HĐ số 03/TCXD/HĐKT ngày 28/11/2016, đợt cuối thi công theo PL số 01 ký ngày 18/07/2017, PL số 02 ký ngày 20/09/2018	1,356,122,112
Phí thuê nhà xưởng	86,292,480

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng



Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO). Không có*

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)***

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons***

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Vimuttiratna Sawatyanon	Em của CT HĐQT	52.000	0.19%	52.600	0.19%	Thay đổi danh mục đầu tư

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company***

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues***

**CHỦ TỊCH HĐQT  
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)  
*(Sign and seal)*



**Veerapong Sawatyanon**







	Chiêm Minh Nhật									4/18/2017				
	Chiêm Thủy Nguyệt Nga									4/18/2017				
	Chiêm Hải Yến									4/18/2017	5/1/2018		Bà Lê Thị Ngọc không còn là thành viên HĐQT	
	Chiêm Phương Anh									4/18/2017				
IX	<b>Ngô Từ Đông Khanh</b>		Giám đốc Thương hiệu và Đối ngoại truyền thông	C2092984	27/07/2016	Cue XNC	Số 10, Tòa nhà Anna, P Tân Chánh Hiệp, Q 12, Tp HCM	4/10/2017						
		Nguyễn Thị Loan												
		Ngô Quang Việt												
		Verapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT		AA3540970	7/8/2014	Bangkok	Số 10, Tòa nhà Anna, P Tân Chánh Hiệp, Q 12, Tp HCM						
		Kitipat Ngo Sawatyanon			AA4157648	19/11/2014	Bangkok							
		Pemica Sawatyanon			AA5967523	6/1/2016	Bangkok							
	Ngô Trường Nam Khanh		Nhân viên											
	Ngô Từ Ý Khanh		Nhân viên											
	Ngô Từ Nhã Khanh		Nhân viên											
<b>BAN GIÁM ĐỐC</b>														
I	<b>Fan Wang Kee</b>													
		1	Suda Siripoksup											
		2	Piyarat Siripoksup											
		3	Lalita Siripoksup											
		4	Fan Lai Yee											
		5	Fan Weng Foon											
II	<b>Fan Weng Choorn</b>													
		6	Fan Weng Choorn											
		<b>Ông Trần Thanh Long</b>												
		1	Nguyễn Thị Thuoc											
		2	Trần Thị Doan Trang											
		3	Trần Minh Quân											
III	<b>Ông Nguyễn Đức Huy</b>	4	Trần Thanh Phong											
		5	Vũ Tuyết Hòa											
		6	Trần Nhật Thông											

Là người có liên quan đến bà Ngô Từ Đông Khanh, được bầu vào HĐQT ngày 04/10/2017



